| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 220/2024/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 04 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa:

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 68/5 đường Ng, xã L, thành phố B, tỉnh L.

Chị **Vũ Thị Phương Th**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 36/3A đường P, phường 2, thành phố B, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị Phương Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đ và chị Th thỏa thuận giao 01 con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ và chị Th tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.*

Về tài sản chung: Anh Đ và chị Th khai không có.

Về nợ chung: Anh Đ và chị Th khai không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006594 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho anh Đ số tiền còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh L;
- T.H.A thành phố B;
- UBND xã Lộc Châu, thành phố B, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hiền**